

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **2208**/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 5 năm 2022

V/v xử lý dứt điểm nợ đọng xây  
dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 818/SKHĐT-TH ngày 06/5/2022 về việc báo cáo lộ trình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2021 (*bản chụp kèm theo*), Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1115/UBND-KTTH ngày 15/3/2022, xử lý dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản và chấn chỉnh, không để phát sinh nợ đọng trên địa bàn tỉnh.

2. Bố trí kế hoạch vốn theo từng cấp ngân sách nhằm xử lý dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản theo lộ trình (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

3. Đối với số nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngân sách cấp huyện, cấp xã chưa có lộ trình xử lý, yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm cân đối vốn thuộc ngân sách cấp mình quản lý để xây dựng kế hoạch trả nợ, đến cuối năm 2025 không còn số nợ đọng này.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo lộ trình đề ra.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHp265.



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**



**Phụ lục**  
**TÌNH HÌNH, LỘ TRÌNH XỬ LÝ NỢ ĐÓNG XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐẾN NGÀY 31/12/2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số **1208** UBND-KTTH ngày **12/15/2022** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Đơn vị	Tổng số nợ đọng XD/CB trên địa bàn tính đến 31/12/2021				Lộ trình xử lý nợ đọng XD/CB trong giai đoạn 2021-2025				Số nợ đọng XD/CB từ ngân sách cấp huyện, xã chưa xây dựng lộ trình xử lý	Ghi chú				
		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Phần vốn huyện, xã								
		Tổng cộng	NS tỉnh		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024			Năm 2025			
		<b>336.858</b>	<b>47.692</b>	<b>289.166</b>	<b>303.407</b>	<b>47.692</b>	<b>38.062</b>	<b>9.630</b>	<b>255.715</b>	<b>101.179</b>	<b>100.309</b>	<b>27.510</b>	<b>26.717</b>	<b>33.451</b>	
<b>I</b>	<b>Số, ban ngành</b>	<b>6.977</b>	<b>2.500</b>	<b>4.477</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.477</b>	Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các địa phương để xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng XD/CB của phần NS huyện, xã.
<b>1</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>	<b>6.297</b>	<b>1.820</b>	<b>4.477</b>	<b>1.820</b>	<b>1.820</b>	<b>1.820</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.477</b>	
<b>2</b>	<b>Chi cục Kiểm lâm</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>680</b>	<b>-</b>	
<b>II</b>	<b>Huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>329.881</b>	<b>45.192</b>	<b>284.689</b>	<b>300.907</b>	<b>45.192</b>	<b>35.562</b>	<b>9.630</b>	<b>255.715</b>	<b>101.179</b>	<b>100.309</b>	<b>27.510</b>	<b>26.717</b>	<b>28.974</b>	
<b>1</b>	<b>UBND huyện Bình Sơn</b>	<b>74.959</b>	<b>18.600</b>	<b>56.359</b>	<b>63.859</b>	<b>18.600</b>	<b>18.600</b>	<b>18.600</b>	<b>45.259</b>	<b>7.256</b>	<b>9.083</b>	<b>11.448</b>	<b>17.472</b>	<b>11.100</b>	UBND huyện Bình Sơn bố trí ngân sách huyện, xã để xử lý số nợ đọng 11,1 tỷ đồng, gồm: + Các dự án thuộc CTMTQG NTM vượt cơ cấu nguồn vốn tỉnh là 5,9 tỷ đồng. + 11 dự án khu dân cư đồng thuộc trách nhiệm bố trí của ngân sách huyện (NS tỉnh đã bố trí đủ cơ cấu) là 5,2 tỷ.
<b>2</b>	<b>UBND huyện Sơn Tịnh</b>	<b>15.564</b>	<b>662</b>	<b>14.902</b>	<b>662</b>	<b>662</b>	<b>662</b>	<b>662</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14.902</b>	UBND huyện Sơn Tịnh xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng XD/CB phần NS huyện, xã là 14,902 tỷ đồng.
<b>3</b>	<b>UBND huyện Mộ Đức</b>	<b>34.287</b>		<b>34.287</b>	<b>34.287</b>		<b>34.287</b>		<b>34.287</b>	<b>9.640</b>	<b>24.648</b>			<b>-</b>	
<b>4</b>	<b>UBND thị xã Đức Phổ</b>	<b>90.377</b>	<b>15.300</b>	<b>75.077</b>	<b>90.377</b>	<b>15.300</b>	<b>15.300</b>	<b>15.300</b>	<b>75.077</b>	<b>42.054</b>	<b>33.022</b>			<b>-</b>	
<b>5</b>	<b>UBND huyện Nghĩa Hành</b>	<b>53.329</b>	<b>9.630</b>	<b>43.699</b>	<b>53.329</b>	<b>9.630</b>	<b>9.630</b>	<b>9.630</b>	<b>43.699</b>	<b>16.450</b>	<b>10.967</b>	<b>11.166</b>	<b>5.116</b>		

ST T	Đơn vị	Tổng số nợ đọng XD/CB trên địa bàn tính đến 31/12/2021				Lộ trình xử lý nợ đọng XD/CB trong giai đoạn 2021-2025								Số nợ đọng XD/CB từ ngân sách cấp huyện, xã chưa xây dựng lộ trình xử lý	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Tổng số	Trong đó		Phần vốn huyện, xã						
			NS tỉnh	NS huyện, xã			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
6	UBND huyện Sơn Hà	10.780	725	10.055	725	725		7.462	1.500	2.896	2.500	566	2.593	UBND huyện Sơn Hà xây dựng lộ trình trả nợ từ ngân sách huyện xử lý phần nợ vượt cơ cấu vốn TW và vốn tỉnh là 2.593 triệu đồng.	
7	UBND huyện Minh Long	15.967	-	15.967				15.967	5.265	4.743	2.396	3.563	-		
8	UBND huyện Trà Bồng	654	276	378	276	276		-					378	UBND huyện Sơn Hà xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng XD/CB của phần NS huyện đã được rà soát (378 triệu đồng)	
9	UBND huyện Tư Nghĩa	27.267		27.267				27.267	14.196	13.071			-		
10	UBND thành phố Quảng Ngãi	6.697		6.697				6.697	4.818	1.879			-		